

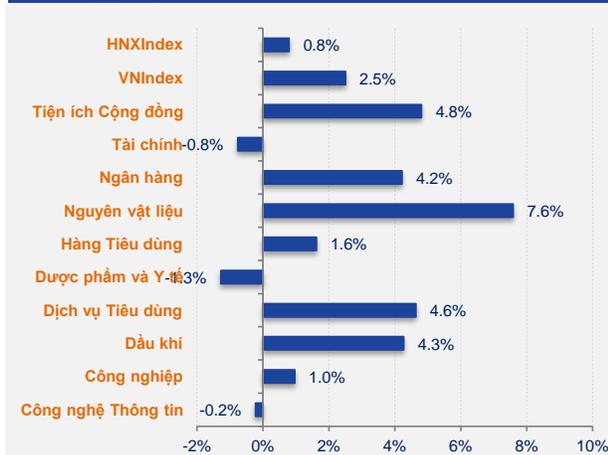


WEEKLY WRAP

Tuần GD: 10/10/2022 - 14/10/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,061.85 ↑	2.5%	227.89 ↑	0.8%
KLGD (trCP)	2,909.62 ↑	3.2%	300.33 ↓	-3.5%
GTGD (tỷ VND)	62,771.57 ↑	2.8%	4,748.28 ↓	-11.4%
Tổng cung (trCP)	7,111.64 ↑	12.9%	422.81 ↓	-7.1%
Tổng cầu (trCP)	7,259.94 ↑	1.8%	395.77 ↓	-0.3%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	275.33 ↑	25.5%	6.15 ↑	60.2%
KL bán (trCP)	184.53 ↓	-30.4%	0.58 ↓	-75.9%
GT mua (tỷ VND)	7,318.39 ↑	9.7%	220.92 ↑	154.0%
GT bán (tỷ VND)	4,675.48 ↓	-36.2%	15.05 ↓	-70.4%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Sau năm tuần giảm điểm liên tiếp, thị trường đã có sự hồi phục trở lại trong tuần giao dịch qua sau khi chỉ số VN-Index test thành công ngưỡng hỗ trợ tâm lý mạnh quanh 1.000 điểm trong phiên 11/10 và hồi phục trở lại trong ba phiên cuối tuần. Số điểm được hồi phục một phần giúp giải tỏa tâm lý cho các nhà đầu tư trong bối cảnh hiện tại.

Thanh khoản trong tuần qua xấp xỉ so với tuần giảm điểm mạnh trước đó và ngang với mức trung bình 20 tuần. Điều này cho thấy là lực cầu bắt đáy đã xuất hiện và dòng tiền đang có dấu hiệu quay trở lại thị trường.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 25,94 điểm (+2,5%) lên 1.061,85 điểm, HNX-Index tăng 1,8 điểm (+0,8%) lên 227,89 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 2,8% so với tuần trước đó lên 62.767 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 3,2% lên 2.909 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX giảm 11,4% so với tuần trước đó xuống 4.748 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 3,5% xuống 300 triệu cổ phiếu.

Thị trường hồi phục khá tốt trong tuần qua giúp cho hàng loạt các nhóm ngành trụ cột có sự quay trở lại.

Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu có diễn biến tích cực nhất trong tuần qua với mức tăng 7,6% giá trị vốn hóa, nguyên nhân chủ yếu đến từ sự hồi phục của các cổ phiếu thuộc ngành con thép như HPG (+10,5%), HSG (+19,9%), NKG (+14,9%)... và sự phục hồi của các mã thuộc ngành con hóa chất như DGC (+18,6%), DPM (+15,9%), DCM (+15,2%)...

Đứng thứ hai là ngành dịch vụ tiêu dùng với mức hồi phục 4,6% giá trị vốn hóa, nhờ sự hồi phục của ngành con bán lẻ với các cổ phiếu như MWG (+10,9%), FRT (+22,8%), DGW (+22%)... Nhóm dầu khí cũng tăng tốt với 4,3% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu tiêu biểu là PLX (+6%), BSR (+4,1%), OIL (+4%), PVS (+2,2%), PVT (+5,3%)...

Nhóm trụ cột thị trường là ngân hàng có sự hồi phục tốt, với 4,2% giá trị vốn hóa đã giúp cho sự phục hồi của thị trường trở nên vững chắc hơn với các mã như VCB (+2,1%), BID (+13%), CTG (+13,8%), VPB (+5,2%), MBB (+5%), ACB (+11,8%), SHB (+6,3%)... Chỉ có TCB (-5,7%), và TPB (-7,8%) là giảm.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng trên hai sàn trong tuần qua với giá trị ròng đạt 2.850,45 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 12 triệu cổ phiếu. Tiếp theo là SSI và SHB với lần lượt 9,3 triệu cổ phiếu và 8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 2,1 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30F2210 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 với mức chênh -13,39 điểm cho thấy các trader vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm điều chỉnh trở lại.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 10/10/2022 - 14/10/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Sau 5 tuần giảm điểm liên tiếp, VN-INDEX đã có sự hồi phục trở lại trong tuần qua để lấy lại một phần số điểm đã mất trước đó với thanh khoản vẫn được duy trì ở mức xấp xỉ trung bình 20 tuần gần nhất cho thấy cầu bắt đáy đã xuất hiện và dòng tiền có sự quay trở lại thị trường.

Tuy hồi phục khá tốt trong tuần qua, nhưng hiện VN-INDEX vẫn đang nằm dưới ngưỡng 1.110 điểm, tương ứng với trendline nối các đáy vào tháng 5 và tháng 7 với nhau. Do đó, VN-INDEX vẫn còn đối diện với rủi ro quay trở lại đà giảm với vùng giá mục tiêu trong trường hợp này là quanh ngưỡng 950 điểm tương ứng với kênh giá sideways down như hình trên.

Chỉ báo động lượng RSI (14) cũng đã thoát khỏi vùng quá bán (<30) sau 13 phiên liên tiếp nằm trong vùng này. Điều này cũng xác nhận cho xu hướng hồi phục của VN-INDEX trong tuần qua và điều này được kỳ vọng sẽ được nối dài trong tuần giao dịch tiếp theo để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.100 điểm.

Tuy nhiên, nếu xét trên khía cạnh mẫu hình nến thì hai cây nến trong hai phiên cuối tuần có thể sẽ tạo thành mẫu hình nến sao hôm (evening star) nếu như cây nến trong phiên giao dịch đầu tuần tới là giảm. Đây là một mẫu hình nến đảo chiều đáng tin cậy để xác nhận cho xu hướng hồi phục kết thúc để quay trở lại đà giảm trước đó. Nhà đầu tư cần lưu ý điều này.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau tuần giảm điểm mạnh trước, VN-INDEX phục hồi tốt ở vùng hỗ trợ tâm lý và giá thấp nhất năm 2021 tương ứng 1.000 điểm. Kết thúc tuần VN-INDEX ở mức 1.061,85 điểm, tăng 2,50% so với tuần trước. Thị trường, VN-INDEX đã kết thúc xu hướng giảm giá ngắn hạn mạnh kể từ khi áp dụng chu kỳ thanh toán T+2, tạo vùng hỗ trợ cân bằng mới 1.000-1.030 điểm. Xu hướng ngắn hạn phục hồi kiểm tra lại vùng kháng cự 1.100-1.110 điểm, tương ứng đường MA20 trên đồ thị tuần và cũng là vùng giá đã chịu áp lực bán mạnh trong tuần trước.

Xu hướng trung hạn của VN-INDEX vẫn chưa cải thiện, phục hồi trong vùng quá bán dưới áp lực giải chấp, rút vốn mạnh trong tuần trước khi kênh giá nối các vùng giá thấp nhất tháng 05,07/2022 không giữ được hỗ trợ. Kỳ vọng trong tuần tiếp theo, VN-INDEX sẽ tiếp tục phục hồi lên các vùng kháng cự trên. Các vị thế tỉ trọng cao, chưa cơ cấu tốt danh mục trước thời điểm giảm mạnh nên cân nhắc cơ cấu loại giảm các mã yếu kém, cân bằng danh mục khi áp lực bán ngắn hạn có thể gia tăng ở vùng kháng cự quanh 1.100 điểm.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Có thể xem xét chọn lọc giải ngân một phần, tỉ trọng dưới trung bình, các mã cơ bản tốt sau quá trình giảm mạnh về các vùng hỗ trợ mạnh, định giá hấp dẫn và vẫn duy trì tăng trưởng tốt. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Các vị thế mua nếu có, nên hạn chế mua đuổi, xem xét chọn lọc khi VN-INDEX xảy ra rung lắc, điều chỉnh và giữ được vùng giá hỗ trợ gần nhất quanh 1.050 điểm.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 10/10/2022 - 14/10/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
HAH	42.45	40-43	60-61	38	4.1	106.8%	191.1%	Theo dõi chờ giải ngân
IJC	14.20	13-14.5	21-22	12	6.0	26.8%	6.6%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	79.80	63-68	88-92	57	6.0	96.3%	454.6%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	47.00	44-50	62-64	42	8.8	-49.0%	-32.6%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	27.60	25-26.5	32-33	22	6.1	18.8%	-26.7%	Theo dõi chờ giải ngân
MBS	15.00	15-17	22-23	13	7.1	-20.3%	-8.8%	Theo dõi chờ giải ngân
KDH	26.50	25-28	33-34	23	13.6	-34.1%	24.6%	Theo dõi chờ giải ngân
NLG	26.80	25-28	33-35	22	13.0	209.6%	135.4%	Theo dõi chờ giải ngân
SZC	35.00	30-33	43-44	29	12.9	17.0%	-44.1%	Theo dõi chờ giải ngân
DBC	18.45	16-18	25-27	15	16.4	14.2%	-93.4%	Theo dõi chờ giải ngân
BMP	59.30	56-58.5	66-68	52	13.4	7.1%	247.2%	Theo dõi chờ giải ngân
VCG	16.60	16-17	22-24	15	7.5	56.4%	205.4%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
29/6/2022	VPI	60.20	57.45	76-78	58	4.79%	Nắm giữ
5/10/2022	GIL	30.25	29.00	41-42	28	4.31%	Nắm giữ
10/10/2022	TNG	16.40	15.20	21-22	14.5	7.89%	Nắm giữ
10/10/2022	NKG	17.35	15.15	20-21	15.5	14.52%	Nắm giữ
10/10/2022	HPG	19.45	17.65	24-25	18	10.20%	Nắm giữ
10/10/2022	DPG	32.40	29.80	40-41	29.5	8.72%	Nắm giữ
14/10/2022	IJC	14.20	13.80	20-22	12	2.90%	Giải ngân giá 13.8



BIẾN ĐỘNG NGÀNH

Cổ phiếu ngành bán lẻ tăng mạnh nhất tuần qua

Các cổ phiếu trong ngành bán lẻ tuần vừa qua hồi phục sau quá trình giảm dài và đều tăng khá mạnh như MWG (+10,93%), FRT (+22,83%), DGW (+21,99%), qua đó giúp cho cả ngành tăng 11,91%, mức cao nhất toàn thị trường. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, doanh thu bán lẻ hàng hóa trong tháng 9 tăng 19,9% so với cùng kỳ và 9 tháng đầu năm 2022 tăng 15,8% so cùng kỳ cho thấy sự phục hồi tích cực của hoạt động tiêu dùng trong nước. DGW ước lãi sau thuế quý 3/2022 sẽ đạt 200 tỷ đồng, tăng 87% so cùng kỳ năm 2021. Bên cạnh đó sản phẩm Iphone 14 chính hãng trong tuần qua đã chính thức được mở bán tại Việt Nam và FRT cho biết số lượng đặt mua trong ngày đầu tăng cao hơn nhiều so với Iphone 13. Trước thực tế cả 3 doanh nghiệp kể trên đều là những nhà phân phối sản phẩm của Apple, đây cũng là thông tin tích cực hỗ trợ cho giá của các cổ phiếu trong ngành.

Nhóm ngành tài nguyên cơ bản tăng mạnh thứ hai trong tuần qua

Nhóm ngành tài nguyên cơ bản chứng kiến mức tăng 7,59% giá trị vốn hóa trong tuần qua nhờ nhịp hồi mạnh từ đáy sau chuỗi những phiên giảm điểm liên tiếp, tiêu biểu như các cổ phiếu ngành thép với HPG (+10,51%), HSG (+19,92%), và NKG (+14,90%). Mặc dù vậy, các cổ phiếu này vẫn còn giảm rất sâu so với đỉnh cách đây 1 năm, giá cổ phiếu hiện tại thậm chí còn thấp hơn giá trị sổ sách, việc cổ phiếu chiết khấu sâu như vậy có thể đã thu hút dòng tiền bắt đáy cổ phiếu thép trong tuần qua. Ngành thép trong thời gian tới được cho rằng vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt khi chu kỳ tăng trưởng bùng nổ đã qua. Giá bán thép xây dựng trên thị trường sau hơn một tháng đi ngang đã tiếp tục điều chỉnh giảm, từ đầu tháng tới nay nhiều doanh nghiệp sản xuất đồng loạt hạ từ 610.000-970.000 đồng/tấn, còn khoảng 14,3-14,6 triệu đồng/tấn.



TIN VÍ MÔ

Standard Chartered nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2022 lên 7.5%

Ngân hàng Standard Chartered mới đây đã nâng dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam từ 6.7% lên 7.5% cho năm 2022 và từ 7% lên 7.2% cho năm 2023 sau khi mức tăng trưởng GDP trong quý 3 đạt 13.7%. Tăng trưởng GDP của quý 4 năm nay dự kiến sẽ đạt 4%.

Thủ tướng Phạm Minh Chính: Phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp

Sáng 12/10, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã dự kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam và tôn vinh Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu 2022 do Liên đoàn Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) tổ chức.

Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022: Dự kiến đạt và vượt 14/15 chỉ tiêu

Sáng 11/10, cho ý kiến về các báo cáo về tình hình KT-XH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ghi nhận trong bối cảnh lịch sử chưa từng có nhưng với sự chủ động, đồng hành vào cuộc, sự nhạy bén, quyết đoán và quyết liệt của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cùng Chính phủ đã có những quyết định lịch sử trong thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, phòng, chống dịch và phục hồi, phát triển kinh tế, để từ đó Việt Nam đạt kết quả rất ấn tượng trong 9 tháng đầu năm 2022.

Tờ báo hàng đầu Thụy Sĩ đánh giá Việt Nam là con hổ mới của châu Á

Tờ báo Agefi nhận định trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam và Indonesia đang nổi lên như là những cường quốc kinh tế mới của châu Á bên cạnh Hàn Quốc, Singapore.

Quy hoạch tổng thể quốc gia: Xác định rõ và đúng quan điểm, tư tưởng chỉ đạo

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ nội dung chủ yếu của Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là phải xác định rõ và đúng những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo; những mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu cần phấn đấu để đạt được và các định hướng lớn về phát triển và phân bố không gian phát triển các ngành, lĩnh vực chủ yếu; định hướng tổ chức không gian phát triển theo vùng, lãnh thổ;...

TIN DOANH NGHIỆP

Habeco Hải Dương báo lãi sau thuế quý 3 tăng 95%

Theo BCTC quý 3/2022, CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương (Habeco Hải Dương, HNX: HAD) báo lãi sau thuế hơn 5.5 tỷ đồng, tăng 95% so với cùng kỳ. Tính chung 9 tháng đầu năm, lãi sau thuế của HAD gấp 3.3 lần cùng kỳ, lên gần 10.4 tỷ đồng.

PDR tham gia vào lập quy hoạch 1/2000 cho dự án 3.7 ngàn ha ở Quảng Ngãi

Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi có công văn gửi đến UBND tỉnh về việc cho phép CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (HOSE: PDR) tài trợ kinh phí cho công tác lập quy hoạch 1/2000 đối với Phân khu II thuộc đồ án Quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh.

CEO VinFast chia sẻ lý do đầu tư nhà máy 4 tỷ USD ở Mỹ

Trong cuộc phỏng vấn gần đây với Bloomberg, CEO VinFast, bà Lê Thị Thu Thủy cũng chia sẻ góc nhìn của VinFast khi đầu tư khoảng 4 tỷ USD để xây dựng nhà máy sản xuất xe điện và pin ở bang Bắc Carolina (Mỹ) hồi tháng 3/2022.

Lãi sau thuế 9 tháng hơn 192 tỷ đồng, HAX vượt 13% chỉ tiêu lợi nhuận năm

CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (HOSE: HAX) vừa công bố BCTC hợp nhất quý 3/2022. Trong đó, Công ty báo lãi ròng 9 tháng hơn 192 tỷ đồng, gấp gần 5.6 lần cùng kỳ, và phá đỉnh lợi nhuận ròng đạt được vào năm 2021 (160 tỷ đồng).

LienVietPostBank đạt hơn 4,800 tỷ đồng lãi trước thuế sau 9 tháng

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank, HOSE: LPB) vừa hé lộ kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022 với lợi nhuận trước thuế hơn 4,800 tỷ đồng.

Liên danh của PTB đầu tư dự án hơn 2.9 ngàn tỷ đồng tại Quy Nhơn

UBND tỉnh Bình Định mới đây có quyết định chấp thuận cho Liên danh gồm CTCP Phú Tài (HOSE: PTB), CTCP Xây lắp Thương mại Trường Hải, CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Miền Bắc là nhà đầu tư dự án Khu đô thị Vân Hà thuộc phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.

Phát Đạt được vinh danh Top 10 thương hiệu tăng trưởng ấn tượng 2022

Ngày 12/10/2022, lễ trao giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2022” vừa chính thức diễn ra tại Hà Nội với sự tham dự của cộng đồng các doanh nghiệp. CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (HOSE: PDR) được vinh danh với hạng mục “Top 10 thương hiệu tăng trưởng ấn tượng”.

DHC tạm hoãn phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

HĐQT của CTCP Đông Hải Bến Tre (HOSE: DHC) đã ra nghị quyết tạm hoãn đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành ESOP.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	12,081,100	E1VFN30	(2,073,900)
2	SSI	9,265,700	GEX	(1,876,100)
3	SHB	7,983,300	VND	(1,838,300)
4	CTG	6,748,300	DXG	(1,475,500)
5	HSG	6,066,000	VCG	(1,054,200)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	3,551,000	NDN	(20,400)
2	PVS	1,435,047	PMS	(13,370)
3	PCG	190,600	KLF	(12,100)
4	SHS	90,207	BVS	(10,000)
5	PVI	65,400	PVC	(9,486)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	37.20	36.90	↓ -0.81%	187,018,831
HPG	17.60	19.45	↑ 10.51%	128,989,400
STB	16.75	17.65	↑ 5.37%	119,671,000
HAG	10.75	10.05	↓ -6.51%	105,955,400
VND	14.25	14.50	↑ 1.75%	97,309,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	8.40	8.80	↑ 4.76%	53,617,015
PVS	22.80	23.30	↑ 2.19%	35,131,717
IDC	43.20	47.50	↑ 9.95%	22,338,063
CEO	16.50	16.10	↓ -2.42%	19,838,000
KLF	1.20	1.00	↓ -16.67%	14,388,883

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FRT	63.50	78.00	14.5	↑ 22.83%
DGW	56.40	68.80	12.4	↑ 21.99%
BAF	20.50	25.00	4.5	↑ 21.95%
FUCTVGF4	17.80	21.50	3.7	↑ 20.79%
HSG	11.80	14.15	2.4	↑ 19.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNT	62.20	82.00	19.8	↑ 31.83%
MST	6.10	7.40	1.3	↑ 21.31%
LM7	2.90	3.40	0.5	↑ 17.24%
L43	6.20	7.20	1.0	↑ 16.13%
MHL	6.20	7.20	1.0	↑ 16.13%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

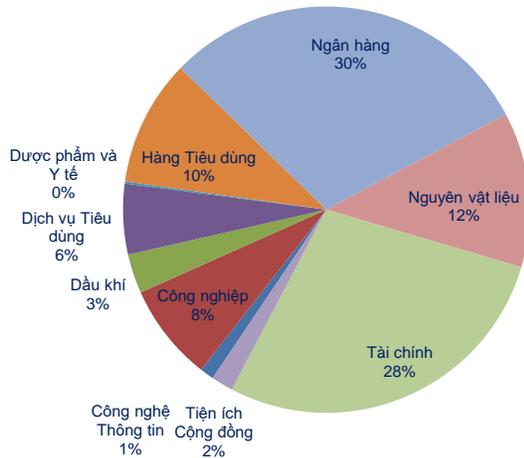
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LEC	11.75	9.48	-2.3	↓ -19.32%
LGL	4.90	4.07	-0.8	↓ -16.94%
HU3	6.50	5.40	-1.1	↓ -16.92%
TNT	4.92	4.20	-0.7	↓ -14.63%
HDC	42.50	36.55	-6.0	↓ -14.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BPC	10.70	8.10	-2.6	↓ -24.30%
LUT	3.30	2.50	-0.8	↓ -24.24%
VKC	2.70	2.10	-0.6	↓ -22.22%
HTC	27.50	21.70	-5.8	↓ -21.09%
CAN	53.50	43.40	-10.1	↓ -18.88%

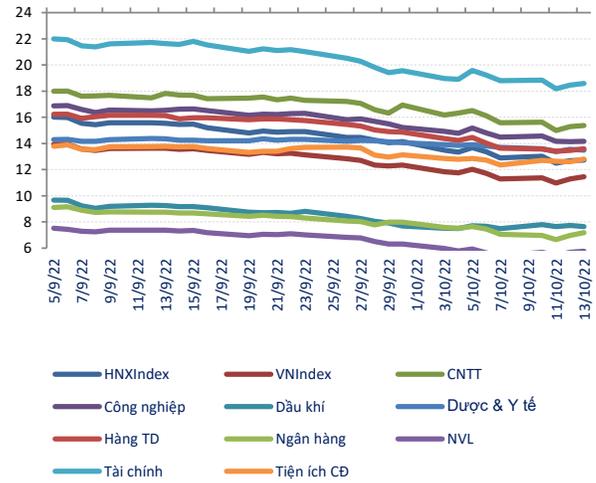
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	187,018,831	11.2%	1,659	22.8	2.4
HPG	128,989,400	32.1%	5,164	3.8	1.1
STB	119,671,000	10.3%	1,902	9.3	0.9
HAG	105,955,400	14.6%	750	13.2	2.0
VND	97,309,200	12.3%	354	39.3	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	53,617,015	25.5%	1,148	7.3	0.7
PVS	35,131,717	4.1%	1,106	20.6	0.9
IDC	22,338,063	34.0%	5,604	8.2	2.3
CEO	19,838,000	7.2%	969	16.1	1.1
KLF	14,388,883	-0.8%	-82	-	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FRT	↑ 22.8%	35.3%	5,014	14.5	4.7
DGW	↑ 22.0%	42.9%	4,845	13.3	5.1
BAF	↑ 22.0%	16.7%	1,786	13.9	2.3
FUCTVGF4	↑ 20.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	↑ 19.9%	18.3%	3,501	4.0	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNT	↑ 31.8%	12.5%	1,984	37.6	4.8
MST	↑ 21.3%	14.1%	1,730	4.1	0.6
LM7	↑ 17.2%	-64.5%	-2,795	-	0.9
L43	↑ 16.1%	-36.6%	-4,137	-	0.8
MHL	↑ 16.1%	-55.6%	-4,975	-	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	12,081,100	32.1%	5,164	3.8	1.1
SSI	9,265,700	13.0%	1,077	16.2	1.2
SHB	7,983,300	19.9%	2,857	3.6	0.7
CTG	6,748,300	15.1%	3,057	7.3	1.0
HSG	6,066,000	18.3%	3,501	4.0	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	3,551,000	34.0%	5,604	8.2	2.3
PVS	1,435,047	4.1%	1,106	20.6	0.9
PCG	190,600	-0.5%	-41	-	0.8
SHS	90,207	25.5%	1,148	7.3	0.7
PVI	65,400	8.0%	2,729	14.5	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	314,712	21.7%	5,271	12.6	2.6
VIC	230,362	-0.3%	-121	-	1.7
VHM	229,911	21.9%	6,510	8.1	1.8
GAS	206,707	23.6%	6,738	16.0	3.4
BID	164,149	14.6%	2,569	12.6	1.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	22,770	6.6%	1,356	56.0	3.4
IDC	15,081	34.0%	5,604	8.2	2.3
THD	14,350	13.1%	2,295	17.9	2.4
BAB	11,794	7.9%	889	16.3	1.3
PVS	10,898	4.1%	1,106	20.6	0.9



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	4,733.76	11.2%	1,659	22.8	2.4
TCB	307.01	21.1%	5,765	4.4	0.9
NVL	241.51	7.6%	1,655	45.6	3.3
VIC	223.42	-0.3%	(121)	-	1.7
VHM	128.79	21.9%	6,510	8.1	1.8

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-263.68	26.8%	4,534	16.3	4.2
DGC	-261.13	68.7%	13,191	5.7	3.0
HPG	-259.58	32.1%	5,164	3.8	1.1
DPM	-206.89	49.9%	14,573	3.2	1.3
MSN	-188.48	27.1%	7,170	11.0	2.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	11.03	20.1%	5,983	17.5	3.2
SHB	9.78	19.9%	2,857	3.6	0.7
TPB	6.47	20.4%	3,472	5.9	1.1
NKG	4.31	30.2%	6,726	2.6	0.7
SKG	4.25	-0.8%	(97)	-	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	-20.40	18.0%	1,592	16.8	1.6
KDH	-6.55	12.8%	1,938	13.7	1.6
BID	-6.15	14.6%	2,569	12.6	1.7
FRT	-5.22	35.3%	5,014	14.5	4.7
VIC	-4.47	-0.3%	(121)	-	1.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	104.84	25.1%	3,482	5.7	1.3
VIB	89.51	28.9%	3,463	5.7	1.5
GAS	73.54	23.6%	6,738	16.0	3.4
KBC	73.00	1.6%	351	65.0	1.0
PNJ	59.16	20.1%	5,983	17.5	3.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-4,736.20	11.2%	1,659	22.8	2.4
TCB	-307.04	21.1%	5,765	4.4	0.9
NVL	-290.03	7.6%	1,655	45.6	3.3
VIC	-263.78	-0.3%	(121)	-	1.7
FUEVFNND	-138.86	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	298.22	68.7%	13,191	5.7	3.0
VNM	233.10	26.8%	4,534	16.3	4.2
HPG	227.00	32.1%	5,164	3.8	1.1
MSN	177.69	27.1%	7,170	11.0	2.9
SSI	164.79	13.0%	1,077	16.2	1.2

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFVN30	-36.55	N/A	N/A	N/A	N/A
GEX	-31.14	3.5%	857	16.4	0.6
SAB	-27.41	19.9%	7,167	26.5	5.0
DXG	-25.55	5.3%	1,218	13.4	0.7
VND	-21.60	12.3%	354	39.3	1.2



LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
1/8/2022	14/10/2022	15/9/2022	14/9/2022	CMV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/9/2022	14/10/2022	19/9/2022	16/9/2022	TGG	Đại hội Cổ đông Bất thường
7/9/2022	14/10/2022	26/9/2022	23/9/2022	BXH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/9/2022	14/10/2022	27/9/2022	26/9/2022	DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/9/2022	14/10/2022	3/10/2022	30/9/2022	KHW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/9/2022	14/10/2022	28/9/2022	27/9/2022	VET	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/9/2022	14/10/2022	28/9/2022	27/9/2022	DQC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/9/2022	14/10/2022	5/10/2022	4/10/2022	TNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/9/2022	14/10/2022	3/10/2022	30/9/2022	VTQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/9/2022	14/10/2022	7/10/2022	6/10/2022	CTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/8/2022	15/10/2022	7/9/2022	6/9/2022	KTT	Đại hội Cổ đông Bất thường
16/11/2021	17/10/2022	14/10/2022	14/10/2022	SHS	Niêm yết thêm
26/8/2022	17/10/2022	8/9/2022	7/9/2022	SBS	Đại hội Cổ đông Bất thường
8/9/2022	17/10/2022	15/9/2022	14/9/2022	HWS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/9/2022	17/10/2022	19/9/2022	16/9/2022	C4G	Đại hội Cổ đông Bất thường
12/9/2022	17/10/2022	26/9/2022	23/9/2022	HU6	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/9/2022	17/10/2022	3/10/2022	30/9/2022	TKA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/9/2022	17/10/2022	29/9/2022	28/9/2022	HTL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/11/2021	18/10/2022	14/10/2022	14/10/2022	HSV	Niêm yết thêm
19/11/2021	18/10/2022	14/10/2022	14/10/2022	TCH	Niêm yết thêm
19/11/2021	18/10/2022	14/10/2022	14/10/2022	GKM	Niêm yết thêm
15/6/2022	18/10/2022	27/6/2022	24/6/2022	VXB	Đại hội Đồng Cổ đông
5/8/2022	18/10/2022	20/9/2022	19/9/2022	FCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/9/2022	18/10/2022	19/9/2022	16/9/2022	SHX	Đại hội Đồng Cổ đông
9/9/2022	18/10/2022	15/9/2022	14/9/2022	SFN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/9/2022	18/10/2022	19/9/2022	16/9/2022	SHX	Đại hội Đồng Cổ đông
12/9/2022	18/10/2022	16/9/2022	15/9/2022	DVN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/9/2022	18/10/2022	29/9/2022	28/9/2022	VSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/9/2022	18/10/2022	30/9/2022	29/9/2022	TA9	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/9/2022	18/10/2022	30/9/2022	29/9/2022	NSS	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
